

Bản án số: 119/2018/HS-ST
Ngày: 03-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Như Thủy;

Ông Ngô Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2018/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/HSST-QĐ ngày 04/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thành T, tên gọi khác: Bớt; giới tính: Nam; sinh năm: 1984 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Đ, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Hẻm E, ấp T, đường L, xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; con ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Lộc T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường K, phường H, Quận T, Tp. HCM (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1944; địa chỉ: Đường K, phường H, Quận T, Tp. HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lộc T1 và Trần Thành T cùng thuê nhà tạm trú tại đường N, phường H, Quận B. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/9/2017, T1 ngồi dọn đồ trong tiệm sơn xe còn T ngồi trước cửa hàng mua bán xe mô tô của ba T nhìn qua tiệm sơn xe của anh T1. Lúc này anh Lê Văn K1 người làm công cho anh T1 nhìn lại T thì T chửi “nhìn cái gì”. Thấy vậy, T1 lên tiếng bênh vực K1 nên giữa T và T1 có lời qua tiếng lại. T lấy từ trong hộp đồ sửa xe của tiệm một cây dũa sắt dài khoảng 17cm có đầu nhọn rồi cầm

trên tay phải đi qua tiệm của T1, T dùng chân đá vào người T1 nhưng T1 tránh được, liền lúc đó T cầm dũa sắt bên tay phải đâm từ trên xuống vào người T1, T1 giơ tay lên đỡ thì bị trúng một nhát vào cánh tay phải. Bị T đâm, T1 bỏ chạy ra đường N hướng về cầu C thì T cầm dũa đuổi theo khoảng được 50m thì T1 ngã xuống đường nên T cầm dũa đâm tiếp một nhát từ sau trúng vào bên vai phải. Bị đâm, T1 đứng dậy chạy tiếp vào đường F thì bị vấp ngã nên T tiếp tục đâm 01 nhát trúng vào đầu T1. T1 đứng dậy bỏ chạy thì T đuổi theo đâm thêm 01 nhát vào tay trái T1. Thấy T1 bị máu chảy ra nhiều nên T vứt bỏ cây dũa tại ngã tư đường N - đường F rồi bỏ về nhà. T1 được đưa đến bệnh viện nhân dân M cấp cứu, đến ngày 11/9/2017 xuất viện về nhà.

Nguyễn Lộc T1 đã làm đơn tố cáo Trần Thành T có hành vi cố ý gây thương tích gửi Công an Quận 7 yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 799/TgT.17 ngày 11/10/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với anh Nguyễn Lộc T1, kết luận:

“- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 1,4 x 0,1cm tại đỉnh đầu (ảnh 1) có tỉ lệ 02% (hai phần trăm).

+ Một sẹo kích thước 1,8 x 0,2 cm tại vùng dưới ngoài bả vai phải (ảnh 2) có tỉ lệ 02% (hai phần trăm).

+ Một sẹo kích thước 8 x (0,1 – 0,3)cm tại trước 1/3 trên cẳng tay trái (ảnh 3) có tỉ lệ 3% (ba phần trăm).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh gây ra.

- Vết thương mặt sau cẳng tay phải đứt gân cơ duỗi cổ tay quay dài, ngắn, đã được điều trị khâu gân, khâu về thương, hiện còn sẹo kích thước 20 x (0,1- 0,3)cm tại cẳng tay, ổn định (ảnh 4) có tỉ lệ 05% (năm phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

*Cộng lại các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 11,49% làm tròn số sẽ là 11% (mười một phần trăm)”.
Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ*

tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (mười một phần trăm).

Vật chứng của vụ án: 01 cây dũa sắt dài khoảng 17 cm, sau khi sử dụng làm hung khí gây thương tích cho anh T1, bị cáo đã vứt bỏ tại ngã tư đường N và đường F. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã dẫn bị cáo T đi chỉ điểm nơi vứt bỏ cây dũa nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Lộc T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị với số tiền 20.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa thực hiện.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSQ7 ngày 13/6/2018 truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc các Điểm a, i Khoản 1) Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận, do bị cáo và anh T1 cãi lộn qua lại bị cáo không kiềm chế được nên đã sử dụng cây dừa làm hung khí tấn công anh T1, các vết thương trên người anh T1 là do bị cáo gây ra, bị cáo do thiếu kiềm chế nên gây thương tích cho anh T1, bị cáo không nhằm mục đích tước đoạt sinh mạng của anh T1; bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của anh T1 là 12.000.000 đồng.

- Người bị hại ông Nguyễn Lộc T1 khai: Ông yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa bệnh và thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện là 20.000.00 đồng, trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường 8.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 12.000.000 đồng. Ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

- Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc các Điểm a, i Khoản 1); Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo từ 02 (hai) đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T1 số tiền 12.000.000 đồng

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 799/TgT.17 ngày 11/10/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của anh T1, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo đã có hành vi dùng cây dừa sắt là hung là khí nguy hiểm, cố ý đâm 04 nhát vào người bị hại gây thương tích cho bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể bị hại được xác định là 11% (mười một phần trăm). Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14

và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 để áp dụng quy định có lợi tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 là có căn cứ và hợp pháp.

Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của công dân mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là anh Nguyễn Lộc T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị và thu nhập bị mất trong thời gian điều trị số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền này.

Vật chứng vụ án là 01 cây dừa sứt dài khoảng 17 cm, không thu hồi được, nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

1. Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành bản án.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Thành T phải bồi thường cho anh Nguyễn Lộc T1 số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày anh Nguyễn

Lộc T1 có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án khoản tiền bồi thường; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ;
(Tk Hoa) .

Lê Thuận Phong